



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: ;

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI Hoi
Last Middle First

Current Address 14 M Quai Xa Vinh Hoa, P.06, Q.4, TP HO CHI MINH

Date of Birth 1922 Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

PHAM VAN TOAT (1921)

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant (Police)
(Rank & Position) after release

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/1975 To DEATH DATE 2/1978

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name 2/78

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11/1/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI HOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI DIEN	1943	Daughter
DOAN XUAN	1934	Son-in-law
PHAM BICH HANH	1952	Daughter
TRAN VAN THUAN	1951	Son-in-law
PHAM THI HUONG	1954	Daughter
PHAM MINH TUAN	1957	Son
PHAM THI LAN HUONG	1960	Daughter
PHAM MONG THU	1963	Son
TRAN HOAN VU	1979	Grand-Son Daughter
TRAN BICH NGOC		Grand-Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 6/28/1975 - 12/17/1977
- Chết tại nhà 2/1978, sau 2 tháng
- Theo lời khai, có giấy khai tử
- Căn giấy tờ hộ tịch, đổi bỏ từ 11/1/1988

Dung

Saigon 24 tháng 8 năm 1988.

Kính thưa Bà

Gmóc tiên gia đình Tôi xin chân thành gửi đến Bà và quý Hôi được mọi sự vạn an, gặt hái được những thành quả tốt đẹp qua những công việc mà Bà và quý Hôi đã và đang vận động nhằm hỗ trợ cho vấn đề nhân đạo.

Chưa Bà

Qua công việc của Hôi do Bà lãnh đạo, gia đình tôi tha thiết mong được sự quan tâm, eù xét và giúp đỡ chúng tôi sớm có điều kiện định cư tại Hoa - Kỳ.

Chưa Bà

Hồ sơ gia đình chúng tôi, đứng tên chủ hồ sơ là người đã quá cố trong thời gian học tập cải tạo

- Phạm Văn Goát : sinh năm 1921.

Cấp bậc: Trung úy. Chức vụ: Trưởng ban kế hoạch Cảnh sát khôi phục trật tự Trung Ương Cảnh Sát

Gong Nhà Cảnh Sát Quốc Gia

Sau 30-4-1975 đi tập trung cải tạo ngày 28-6-1975 đến ngày 17-12-77 được phép ra trại tạm thời 03 tháng để điều trị bệnh nhưng chỉ 02 tháng sau thì mất.

- Ông: Nguyễn Thu Hôi sinh năm 1922

Địa chỉ: 14 M cũ xã Vĩnh Hôi P 06 Q 4 T.P Hồ Chí Minh

- Con: Phạm Thị Diên sinh năm 1943

Xưởng ngôn viên Đại Tiếng Nói Tự Do.

Địa chỉ: 25 B cũ xã Đô Thành P 5 Q 3 T.P Hồ Chí Minh

- Ông: Đoàn Xuân sinh năm 1934

Địa chỉ: 25 B cũ xã Đô Thành P 5 Q 3 T.P Hồ Chí Minh

- Con: Phạm Bích Khanh sinh năm 1952

Y tá Bệnh viện Vĩ Dân Chuyên khoa phồng gai phẩn

(Đã đào tạo bởi quân đồn Hoa - Kỳ)

Địa chỉ: 59/9 B Nguyễn Tinh Chua P 13 Q 3 T.P Hồ Chí Minh

- Ông: Trần Văn Thuận sinh năm 1951

Chiều nay, Trung đội trưởng, trung đội 3, tiểu đoàn 91
Pháo binh thuộc trung đoàn 16 bộ binh, sư đoàn 9
Quân đoàn IV.

Địa chỉ: 59/9^B Huyện Bình Xuyên 113 Q3 T.P Hồ Chí Minh

- Con: Phạm Thị Hương sinh năm 1954

Địa chỉ: 14 M cũ xã Vĩnh Hội 16 Q4 T.P Hồ Chí Minh

- Con: Phạm Minh Quân sinh năm 1957

Địa chỉ: 14 M cũ xã Vĩnh Hội 16 Q4 T.P Hồ Chí Minh

- Con: Phạm Thị Lan Hương sinh năm 1960

Địa chỉ: 14 M cũ xã Vĩnh Hội 16 Q4 T.P Hồ Chí Minh

- Con: Phạm Mộng Thu sinh năm 1963

Địa chỉ: 14 M cũ xã Vĩnh Hội 16 Q4 T.P Hồ Chí Minh

- Cháu: Trần Hoàn Vũ sinh năm 1979

Địa chỉ: 59/9^B Huyện Bình Xuyên 113 Q3 T.P Hồ Chí Minh

- Cháu: Trần Triết Ngọc sinh năm 1982

Địa chỉ: 59/9^B Huyện Bình Xuyên 113 Q3 T.P Hồ Chí Minh

Quản bộ hồ sơ chúng tôi đã gửi đến văn phòng Bangkok
Chai Saru ngày 06-09-1984 và giấy hỏi báo của Thủ tướng
Bangkok trả về cho tôi xác nhận hồ sơ đã được văn phòng
nhận ngày 19-9-1984 với chữ ký của nhân viên bưu cục và
người đại diện văn phòng ký nhận.

Gia đình chúng tôi nay được biết qua những
trình nhằm giải quyết vấn đề nhân đạo cho những
người đã bị tập trung cải tạo được định cư tại Hoa Kỳ.

Chúng tôi vô cùng hoan hỷ với những việc làm đầy thiện
ý tốt đẹp của quý Hội hội đồng và của chính phủ Hoa Kỳ
này chung.

Một lần nữa chúng tôi mong được bà em kết,
giải quyết và giúp đỡ cho chúng tôi có được giấy mời
nhập cảnh (letter of introduction) trong một ngày gần
đây.

Chân trọng kính chào

Địa chỉ hiện nay của tôi

Nguyễn Thị Hồi

14 M cũ xã Vĩnh Hội 16 Q4

T.P Hồ Chí Minh

FROM: Nguyễn Thị Hợi
14 M xã Vĩnh Hới
Đ. 6 Đ. 4
Thị trấn Hòa Chí Minh



SEP 22 1988

TN
Chết Kính Gởi

TO: Mrs KHUC-MINH-THO

P.O. Box - 5435 -
Arlington - VA 22205-0635
U.S.A.



From: NGUYỄN - THỊ - HỒI
14 M Cù xá Vinh - HỒI
Phường 7 Quận 4
T.P. HỒ - CHÍ - MINH.
VIỆT - NAM

T989
14900

WP.0074



Kính gửi:

Bà KHUỐC - MINH - THỎ

P.O. BOX 5435

ARLINGTON. V.A. 22205 - Q68
0638

U.S.A.

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số B. 030.000.000/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật *Tham Giết Thanh*
 Tên thường gọi *Thanh*
 Ngày sinh *11 - 1 - 1952*
 Quê quán *Ka nôi*
 Chỗ ở hiện tại *59/g. B. Huỳnh Thị Cua*
Gia đình

Số căn cước *00880.683* Cấp bậc
 Chức vụ công khai *Ta nôi điều hành* Binh chủng
 Chức vụ bí mật Đơn vị *Binh viên 15 Dân*
ĐÃ HỌC TẬP *Giai* **NGÀY TẠI** *Binh viên 15 Dân*

 Nghón cái trái	NHÂN DẠNG : Cao 1m 55... Nặng 43... kg Dấu riêng <i>Nét rườm rà</i>... <i>Có 2 con Truân dưới</i> <i>Mép trái</i>...
 Nghón cái phải	Sai Gòn ngày 14 tháng 7 năm 1975 TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN Ban An Ninh Nội Chính  CAO-ĐĂNG-CHIẾM
CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương. — Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng. — Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện. — Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.	

WP_0074

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-QUỐC

Số 00880483



Họ Tên

NGUYỄN VĂN HẠNH

Ngày

đời sống

15/07/1983

Mẹ

Đang sống - Tỉnh

Khánh Hòa - Huyện

Địa chỉ 14 Lê Lợi - Nha Trang - Vĩnh-Hoa

Dấu vết riêng: Nốt ruồi 2p dưới cánh mũi trái		Cao: 1 th 53
Chữ ký đương sự: 		Nặng: 45 Kg
Saigon, ngày 18.03.19.69		Ngon trỏ mắt 
T.Ư.N. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGĐT SAIGON TRƯỞNG-TY CẢNH SÁT QG QUÂN-TU 		Ngon trỏ trái 
HÀNG VĂN THÁI		

HỘI PHỤ NỮ VIỆT-NAM
PHUNG-SÚ XÃ-HỘI
BỆNH-VIÊN VI-DÂN

WP-0074
THẺ NHÂN-VIÊN

Số 1, Nguyễn-văn-Thoại, Giadinh
ĐT. 40.339

Số **n42** /BVVD/NV



Họ và Tên: Phạm Bích Khanh
Ngày sinh: 11-01-1952
Nơi sinh: Kh. n. n.
Chức - vụ: Trưởng phòng
Địa - chỉ: Thị trấn Vĩnh Linh

Gia đình, ngày 05/6/72
GIAM ĐỐC BỆNH-VIÊN VI-DÂN

Phạm
VIÊN VI
L.S. PHẠM-NGỌC-TOÀN

Cao : 1m <u>65</u>	Thẻ căn-cứơc số : <u>00881483</u>
Nặng : <u>43</u> Kg	Cấp tại : <u>Saigon H</u>
	Ngày : <u>14-3-69</u>
	Chữ ký nhân-viên <u>Bachul</u>
	CƯỚC-CHÚ
	1/- Thẻ này thuộc quyền sở-hữu của Bệnh-Viên Vi-Dân và phải hoàn lại khi thôi việc. 2/- Ai nhấi được, xin vui lòng hoàn lại Văn-Phòng Bệnh-Viên Vi Dân, Số 1, Nguyễn-văn-Thoại, Gia-Đinh.

Department of the Army



Certificate of Training

This is to certify that

PHAM BICH HANH
has successfully completed

TRAINING COURSE
 27 JUL 70 - 17 OCT 70

Given at

CENTRAL TRAINING INSTITUTE
 CTD
 APO 96375

James K. Wright
 DIRECTOR

DA FORM 57
 7 SEP 64

REPLACES DA FORM 57, 1 JAN 49, WHICH IS OBSOLETE

Department of the Army



Certificate of Training

This is to certify that

PHAM BICH HANH

has successfully completed

1955 TRAINING COURSE
27 JUL 56 - 17 OCT 56

Given at

CENTRAL TRAINING CENTER
CITD
APO 96375

William K. Rife
Sgt. Major
CITD

DA FORM 57
1 SEP 55

REPLACES DA FORM 57, 1 JAN 48, WHICH IS OBSOLETE

FORM 57-1 (1-55) (1-55) (1-55)

ETAT CIVIL VIETNAMIEN

ANNEE : 1.952

No : 815



T R A D U C T I O N

-1-1-1-1-

ETAT DU VIETNAM

-1-1-1-1-

MAIRIE DE HANOI

-1-1-1-

BULLETIN DE NAISSANCE

-1-1-

Nom et prénoms	: PHAM-RICH-HANH/
Date de naissance	: Le 11 Janvier 1952
Lieu de naissance	: 14-16, rue Gia-Hu (Hà-nội)
Fille de	: PHAM-VAN-TOAT
Profession	Commerçant
Et de	: NGUYEN-THI-HOI
épouse de	: Premier rang

Hà-nội, le 26 Janvier 1952

P. Le Maire et P. O.,

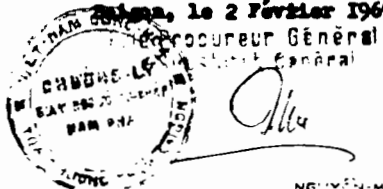
Le Chef du Bureau de l'Etat - civil,

Signé : Doan-triêu-Mai

(c a c h e t)

Vu pour légalisation de la signature
de Mr. Huynh-công-Chi, Interprète
assermenté au Service-Judiciaire
apposée ci-contre

Hanoi, le 2 Février 1969



Procureur Général

NEUVE-MARS-1969

Pour traduction conforme
l'Interprète assermenté,

Huynh-công-Chi

ETAT CIVIL VIETNAMIEN

ANNEE : 1.952

No : 815



TRANSLATION

-1-1-1-1-

ETAT DU VIETNAM

-1-1-1-1-

MAIRIE DE HANOI

-1-1-1-

BULLETIN DE NAISSANCE

-1-1-

Nom et prénoms	: PHAM-RICH-HANH
Date de naissance	: Le 11 Janvier 1952
Lieu de naissance	: 14-16, Rue Gia-Ngu (Hà-nội)
Fille de	: PHAM-VAN-TOAT
Profession	: Commerçant
Et de	: NGUYEN-THI-HOI
Epouse de	: Premier rang

Hà-nội, le 26 Janvier 1952

P. Le Maire et P. O.,

Le Chef du Bureau de l'Etat - civil,

Signé : Doan-tri-phu-Mai

(c a c h e t)

Vu pour légalisation de la signature
de Mr. Huynh-công-Chi, Interprète
assermenté du Service-Judiciaire
apposée ci-contre

Hanoi, le 2 Février 1969



Procureur Général

NGUYEN-MANH-NH

Pour traduction conforme
l'Interprète assermenté,

Huynh-công-Chi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022159130

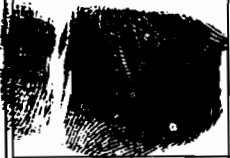
Họ tên: TRẦN VĂN THUẬN



Sinh ngày: 4-12-1951

Nguyên quán: Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: 59/9B Huỳnh-t-
Cửa, Q3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo thủng 0,6cm cách 1cm trên sau đầu may trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 30 tháng 8 năm 1984	
		CHIAM BỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 <i>Thư ký</i> Lê Thanh Văn	

BỘ QUỐC PHÒNG

Quân chủng Phòng vệ

SƯ 14

3655/89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/Ttg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định số 144/QĐ ngày 22/12/77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Trần Văn Thuận

Ngày, tháng, năm sinh: 1951

Quê quán: _____

Trú quán: 19 - 12 - 1977 - 12 - 1977

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 71/14.77

Tên ủy, trấn, (địa phương): _____

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: 3/91, Huyện Tân: 100 thuộc Huyện, Quận: 3, Tỉnh, Thành phố: 100 cũ 100 và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 100

- Thời hạn đi đường: 100 ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

- Tiền và hàng hóa đi đường: 100

(Chữ ký và đóng dấu)

Ngày 18 tháng 3 năm 1978



Trưởng Bộ Đoàn Văn Phóng

Chứng nhận

Đã tiến hành kiểm tra

Ngày 29/03/1978

Phòng tài chính



Trần Minh Phung



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ sẽ đang phải phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 104/QĐ ngày 22/12/77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Trần Văn Thuận
 Ngày, tháng, năm sinh: 1951
 Quê quán: _____
 Trú quán: Tên ở thành phố là ông
 Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị hiện đang của chế độ cũ: 71/4322
 Thời kỳ: 1975

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Phường 9B, Huyện Tĩnh của _____ thuộc Huyện, Quận: _____ Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: tiền
 - Thời hạn đi đường: hàng ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiến về khu vực: _____

Ngày 18 tháng 3 năm 1978



Trung Tá ĐOÀN VĂN KHOAN

Chứng nhận

Đã in tên tuổi dân

Ngày 29/03/1978

Phòng tư 172/03



Trần Minh Hùng

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

WP - 0074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **320324** CN

Họ và tên chủ hộ: **Trần Văn Mùi**

Ấp, ngõ, số nhà: **59/98**

Thị trấn, đường phố: **Huỳnh Tịnh Của**

Xã, phường: **8**

Huyện, quận: **Ba**

Ngày: **12** tháng **12** năm **1988**

Trưởng công an: **B3**

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK3:

Trần Văn Mùi

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TÒI-CAO PHÁP-VIỆT
TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 8034.ET (1)

HĐV.6

Ngày 21 tháng 8 năm 1961 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Trần-văn-Thuần

Năm một ngàn chín trăm

61 ngày 21 tháng 8 Lỗi IC giờ

Trước mặt chúng tôi là

NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

phụ-tá

Phạm thị Lũt

DÃ TRÌNH-DIỄN :

1.-

TRẦN VĂN CỐC

2.-

TRẦN THỊ YẾN

3 -

TÀ THỊ DUNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khám-quả-quyết một cách

Trần-văn-Thuần (nam)

sinh ngày 4/12/1951 tại Nam-Định, con của ông Trần-văn-

Lũt và bà Trần-thị-Tý.

Và duyên cớ mà

Trần văn Lũt

không có thể xin sao lục

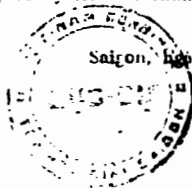
khai-sanh được, là vì

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sanh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày

17 tháng 9

năm 1969

CHÁNH-LỤC-SỰ,

QUÁ TIỀN : 5.000

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

ré chi. "ẤU"

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TÒI-CÁC PHÁP-VIỆT

TÒA HÒA - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số 8034.ET (1)

HĐV.6

Ngày 21 tháng 8 năm 1961 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Trần-văn-Thuần

Năm một ngàn chín trăm 61 ngày 21 tháng 8 lời IC giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Tòa Hoà-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ-ta

Phạm thi Hải

DÃ TRÌNH - DIỆN :

- 1.- TRẦN VĂN CỐC
- 2.- TRẦN THỊ YẾN
- 3.- TÀ THỊ DUNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quyết biết chắc

Trần-văn-Thuần (nam)

sinh ngày 4/12/1951 tại Kar-Binh, con của ông Trần-văn-

Mũi và bà Trần-thị-Tý.

Và duyên cớ mà Trần văn Mũi không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-lĩnh Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,
17 tháng 9 năm 1969
CHÁNH-LỤC-SỰ,

[Handwritten signature]

16/9

GIÁ TIỀN : 5.000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp tem bản sao.

Mẫu HT2, P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

4. Taz. xA, rufu: _____

Thành phố, Tỉnh: HCM

Số 194
Quyển số 04/C7

[illegible]

Họ và tên	Trần Văn. Văn	Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Khai sinh: <u>lưu hoàng gần năm một chín bảy</u> <u>chín</u> (25-9-1979)	
Nơi sinh	<u>Bắc Ninh Phố</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Trần Văn Văn</u> <u>1951</u>	<u>Phạm Thị Hằng</u> <u>1978</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp		<u>Y tá</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>57/90 Nguyễn Trãi</u> <u>Đầu 3</u>	<u>129/14 M. Cũ Tả Dân Tân</u> <u>Đầu</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Phạm Thị Hằng</u>	

Đang ký ngày 5 tháng 9 năm 1979
TH/UBND Luân 4 kỳ sta, đồng dân
(ghi số họ, tên, chức vụ)



စဝ်းမိဃုမုတ

ĐA, tại trấn :

Thị xã, huyện :

Thành phố, Tỉnh: HỒ CHÍ MINH

GIẤY KHAI SINH

Số 57
Quyển số 01.07

[illegible]

Họ và tên	Đỗ Văn Bích Ngọc	Giới, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai, sáu, tháng bảy, năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy	1987
Nơi sinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đỗ Văn Bích Ngọc 1987	Đỗ Văn Bích Ngọc 1987
Dân tộc Quốc tịch	Viet Nam	Viet Nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Nhà máy
Nơi ĐKKK thường trú	59/90 Đường Vĩnh Cửu Phường 15 Quận 3	14M Cầu Xà Vĩnh Cửu
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đỗ Văn Bích Ngọc 1987	

Đăng ký ngày 04 tháng 2 năm 1982

TM/UBND Đinh A ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

~~PHO CHỦ TỊCH~~



F^e Hoàng-Tách.

Từ Hoàng Cốc.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/PS

Xã, Phường 07 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận A

Ngày

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí MinhSố 24Quyển số 01/007

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	<u>Trần Văn Thuần</u>	<u>Phạm Bích Hạnh</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng	<u>Mười tháng mười hai</u>	<u>Mười một tháng năm</u>
năm hay tuổi	<u>năm một nghìn</u>	<u>năm một nghìn năm</u>
	<u>năm một (01.12.1951)</u>	<u>hai (11.01.1952)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Độc lập về</u>	<u>y tá</u>
Nơi đăng ký	<u>phường 07</u>	<u>phường 07</u>
nhân khẩu	<u>quận 3</u>	<u>quận 3</u>
thường trú	<u>quận 3</u>	<u>quận 3</u>
Số giấy chứng minh nhân dân	<u>65/kc/14/0</u>	<u>880433/0</u>
hoặc hộ chiếu	<u>quảng bá</u>	

Đăng ký ngày 25 tháng 11 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. U.S.S.R.

Nguyễn Văn Quỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số HT12/P3
 Xã, Phường 07 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc QĐ số
 Huyện, Quận 4 Ngày
 Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh Số 2A
 Quyển số 01/067

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	<u>Trần Văn Chuẩn</u>	<u>Phạm Bích Hạnh</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng	<u>10/01/1951</u>	<u>10/01/1952</u>
năm hay tuổi	<u>năm một chín</u>	<u>năm một chín năm</u>
	<u>năm một (01-01-1951)</u>	<u>hai (11-01-1952)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đặc biệt về</u>	<u>y tá</u>
Nơi đăng ký	<u>quận 4 (3/26)</u>	<u>10 M Cai Xá Vĩnh Khê</u>
nhân khẩu	<u>trường 07 Liên 4</u>	<u>phường 07 Liên 4</u>
thường trú	<u>Liên 3</u>	<u>phường 07 H.S. 06 Minh</u>
Số giấy chứng minh nhân dân	<u>55/14/1/2</u>	<u>55/14/1/2</u>
hoặc hộ chiếu	<u>quận 4 (3/26)</u>	

Đăng ký ngày 25 tháng 04 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Liên 4Trần Văn ChuẩnPhạm Bích HạnhNguyễn Văn Đức

TRẦN - VĂN - THUẬN

Sinh : 4 - 12 - 1951

Cấp bậc : Thuyền úy - Trung đội trưởng

Trưởng đội 3, Pháo đài B. Tiểu đoàn

91 Pháo Bắn. Sư đoàn 9. Quận Khe IV

Số quân : 71 / 142.222.

Vợ : PHAM - BÍCH - HẠNH

Sinh : 11 - 1 - 1952.

Y tá bệnh viện Võ Dân

Phố Chuối Phấn -



Con : TRẦN - HOÀN - VŨ

Sinh : 25 - 8 - 1979



TRẦN - BÍCH - NGỌC

26 - 7 - 1982.



Saigon 18-2-89.

Kính thưa Quý Hội.

Kính thưa bà.

Cửa đình chúng tôi vô cùng hạnh phúc
khi nhận được thư hồi âm của bà vào
hạ tuần tháng 1-89. Xin chân thành
cảm tạ, biết ơn bà và Quý Hội.

Do điều kiện ngân sách gia đình hết
sức eo hẹp nên chúng tôi cố gắng tìm
tìm để sớm có thể gửi hồ sơ đến
bà, mong bà lui lời cho sớm chân
trẻ này.

Kính thưa bà.

Đến năm Tết âm lịch, gia đình chúng
tôi kính chúc bà và Quý Hội:

"Một năm An Khang, Thịnh vượng
Vạn tuế Hội càng ngày càng cao".

Hôm nay chúng tôi xin thành bầy gồm
vào ban : TRẦN - V - THUẬN là em rể
(chồng của Phạm - Bình - Kari) .

TRẦN - V - THUẬN có thân nhân :

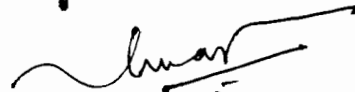
- Bác ruột : TRẦN - V - THÂN (chánh Sứ Vụ
Thanh tra Bộ - Lào - chánh) đã chết năm
1976 tại Trại Cải tạo Thanh Hoá .

- Cha : TRẦN - VĂN - MUI phó trưởng ty
Dân vận chuyên Hội hữu Công nhân .

- Chú : TRẦN - VĂN - TUẤT làm việc tại
Văn phòng đến chuẩn An Ninh của phái
bộ USAID số 4 Phan - Đình - Phụng (đã
chết năm 1987 - bệnh thận kinh) .

- Hết họ hàng -

Xin kính mong ban làm việc cứu xét
giúp đỡ ban thật đúng tôi . Xin biết ơn
bên in quý Hội .


TRẦN - V - THUẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424107**

Họ tên: **PHẠM MỘNG THU**

Sinh ngày: **08-9-1963**

Nguyên quán: **Bắc Trảng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú: **129/14 M. C/ Xã -
Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh.**

tộc: nh Tôn giáo: Phật

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo chằm cách 2cm trên sau mép phải.
	NGÓN TRỎ PHẢI	Năm 26 tháng 10 năm 1978 PHẠM VĂN ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN <i>Minh Tâm</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424107**

Họ tên: **THẠM HỒNG THU**

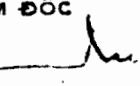


Sinh ngày **08-7-1963**

Nguyên quán **Thị trấn,**

Giã Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú **129/11 M C/Xã-**
Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Đạo chân cách 2cm trên sau mép phải.	
		Ngày 26 tháng 10 năm 1978 PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC   Minh Tam	

S. THÀNH SAIGON

NVC

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUÂN Nh1

HỘ-TỊCH

600/70

Số hiệu: 5494-A

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Phạm Mong Thu
Phái	Nữ
Ngày-sinh	Tám tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba , 4 giờ 55'
Nơi sinh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha. . .	Phạm Văn Toát
Tuổi	Bon mươi hai
Nghề-nghiep	cong chue
Nơi cư-ngy	Saigon, 237-B Cong Hou
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyen thi Hoi
Tuổi	Bon mươi mốt
Nghề-nghiep	noi tra
Nơi cư-ngy	Saigon, 237-B Cong Hon
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 12 tháng 9 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 1963

T. QUÂN . TRƯỞNG QUÂN Nh1

HUYỀN HỒ XƯƠNG

WP - 0084

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424108**

Họ tên **PHẠM THỊ LAN HƯƠNG**



Sinh ngày **06-9-1960**

Nguyên quán **Bát Tràng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú **129/14M Cự Xá -
Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt rời cách 3cm dưới sau mép phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 26 tháng 10 năm 1978 KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Cục Cảnh sát Hình sự, Thành Lâm	

WL-0034

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHÍNH QUANG MINH NHÂN DÂN

Số: 020424108

Họ tên PHẠM THỊ LAN HƯƠNG



Sinh ngày 06-9-1960

Nguyên quán Bát Tràng,

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú 129/14M Cự Xá-
Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Nốt ruồi cách 3cm dưới sau mép phải.	
		Ngày 26 tháng 10 năm 1978	
		KÝ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		PHÓ GIÁM ĐỐC	
			
		Thị trấn Thủ Đức	

W2-0074

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5
PHƯỜNG: 1
Số hiệu: 16067

Lập ngày 10 tháng 9 năm 1960 76

LE PHI 15000

Tên họ đứa trẻ.	PHẠM THỊ LAN HƯƠNG
Con trai hay con gái. . .	Nữ
Ngày sanh.	Sau thống chín pán một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Nơi sanh.	128 đại lộ HUNG VƯƠNG
Tên họ người cha.	PHẠM VĂN TỐT
Tên họ người mẹ.	NGUYỄN THỊ HUI
Vợ chánh hay thàng có l.	Vợ chánh
Tên họ dữn.	VU ANH DŨ



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 8 tháng 5 năm 1973
Viên-Chức Hộ-Tịch
Trần Kim Ph

1973

CH. NAM CÔNG-HÒA
Đ. TH. SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 5
PHƯỜNG: 1
Số hiệu: 16067

Lập ngày 10 tháng 9 năm 1960

L. PH. 15400

Tên họ đứa trẻ. . .	PHẠM THỊ LAN HƯƠNG
Con trai hay con gái. .	nữ
Ngày sanh.	sáu tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba
Nơi sanh.	128 đại lộ Hùng Vương
Tên họ người cha. . .	PHẠM VĂN TỐT
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ HUY
Vợ chánh hay không có l. .	vợ chánh
Tên họ dùm.	V. L. L. L.



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH
Saigon, ngày 8 tháng 5 năm 1973
Viên-Chức Hộ-Tịch
1973

THÀNH SAIGON

Tòa Hành - Chánh Quận 3

Số liệu 9614

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Tên, họ đứa nhỏ	Phạm minh Tuấn
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Nơi sanh	Saigon 15 Bis Cao thắng
Tên, họ người Cha	Phạm văn Toát
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon ở xa nhà tổng giám đốc CSQG
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Hợi
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon cư xa kinh tổng giám đốc CSQG
Vợ chính-hữu	Vợ chánh



Ngày 24 tháng 9 năm 1977
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH
tháng 8 năm 1972
QUẢN-ĐOÀN TRƯỞNG QUÂN BA
LÀM ĐƠN

W2 - 0034

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424158**

Họ tên **PHẠM MINH PHẤN**



Sinh ngày **20-9-1957**

Nguyên quán **Bát Tràng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú **29/14M Cự Xá-
Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRƯNG	Sọ tròn 0,4cm cách 2cm trên trước đầu mày trái.	
		Ngày 26 tháng 10 năm 1978	
		TỔ QUẢN ĐỐC ĐẮC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		PHẠM SHAM ỒC	
			
		<i>Thánh Lâm</i>	

WL.0034

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424158**

Họ tên **PHẠM MINH PHẤN**



Sinh ngày **20-9-1957**

Nguyên quán **Bát Tràng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú **29/11M Cư Xá-
Vĩnh Nội, TP Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Sẹo tròn 0,4cm cách 2cm trên trước đầu mày trái.	
		Ngày 26 tháng 10 năm 1978	
		K/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		PHÓ GIÁM ĐỐC	
			
		Minh Tâm	

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy

Tên, họ đứa nhỏ	Phạm minh Tuấn
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy
Nơi sanh	Saigon 15 Bis Cao thắng
Tên, họ người Cha	Phạm văn Toát
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon cư xá nhà đồng giám đốc CSQG
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Hồi A
Tuổi	Ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon cư xá kinh tổng giám đốc CSQG
Vợ chánh	Vợ chánh



Ngày 24 tháng 9 năm 1957
 TRÍCH-LỤC BỐN CHÁNH
 tháng 8 năm 1972
 QUẢN-ĐOÀN-RỪNG-QUẬN-BA
 LÂM-ĐOÀN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020234620**

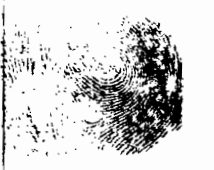
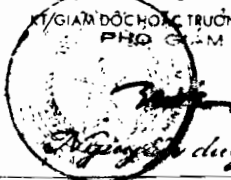
Họ tên **PHẠM THỊ HƯƠNG**

Sinh ngày **21-10-1954**

Nguyên quán **Bát Tràng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú **129/14^M Cư Xá-
Vĩnh Hội, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 1,5cm trên sau đuôi mắt phải.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 19 tháng 08 năm 1978	
		Kính Giám Đốc Công Trường Ty Công An PHÒNG GIÁM ĐỐC	
		 Nguyễn Duy Hòa	

WP - 0084

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020234620**

Họ tên **PHẠM THỊ HƯƠNG**

Sinh ngày **21-10-1954**

Nguyên quán **Bát Tràng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú **129/14^M Cư Xá-
Vĩnh Hội, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm cách 1,5cm
trên sau đuôi mắt
phải.

Ngày 17 tháng 08 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn duy, S. Luo

NAM-PHÂN
ĐO-THÀNH SAIGON
Tòa Hành-Chính Quận Năm
Số hiệu 11345
*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

Th/3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn

Miên phí công vụ

Tên, họ đứa nhỏ . . .	PHẠM TUỆ HƯỜNG
Phái.	con gái
Ngày sanh	hai mươi một tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn, hồi
Nơi sanh	429 Đại lộ Charles Thomson
Tên, họ người Cha . .	PHẠM VĂN HOAT
Tuổi.	/
Nghề-nghiệp.	Tội trưởng công an
Nơi cư-ngụ	38 đường Dec Liên
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYỄN THỊ HỒI
Tuổi.	/
Nghề-nghiệp.	không
Nơi cư-ngụ	38 đường Dec Liên
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 10 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH :

Saigon, ngày 20 tháng 11 năm 1964
QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Năm



Chân

TRẦN CÔNG GIÀM

NAM PHÂN
ĐO-THÀNH SAIGON
Tòa Hành-Chính Quận YEM
Số hiệu 11345
*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

Th/3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn

Tiền phí công vụ

Tên, họ đứa nhỏ . . .	PHAM THUY HƯNG
Phái.	con gái
Ngày sanh	hai mươi một tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi bốn, hồi
Nơi sanh	429 Đại lộ Charles Thomson
Tên, họ người Cha . .	PHAM VAN TOAT
Tuổi.	/
Nghề-nghiệp.	Đại trưởng công an
Nơi cư-ngụ	73 Đường Mạc Liên
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYEN THI HOI
Tuổi.	/
Nghề-nghiệp.	Không
Nơi cư-ngụ	73 Đường Mạc Liên
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 11 năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH:

Saigon, ngày 20 tháng 11 năm 1964
QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Rằm



Châu

TRẦN CÔNG GIÀU

WP- 0034

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424067**

Họ tên **NGUYỄN THỊ HỘI**



Sinh ngày **10-11-1922**

Nguyên quán **Quạt Lâm,**

Giao Thủy, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **129/11M Cù Xá-
Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc

Hình

lông giao

Phúc

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách lăm
dưới sao đầu nắp pi-á

Ngày... Tháng 10 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tam

W2-0074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424067**

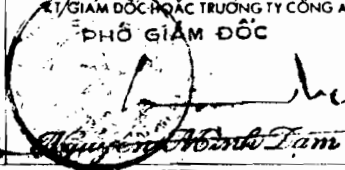
Họ tên **NGUYỄN THỊ HỘI**



Sinh ngày **10-11-1922**

Nguyên quán **Quất Lâm,**
Giao Thủy, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **129/1/M Cù Xá-**
Tĩnh Hải, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGON TRỎ TRAI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt rằn cách lăm dưới sau đầu mắt phải.	
	NGON TRỎ PHẢI	Ngày 2 tháng 10 năm 1978	
		T/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC 	

GIẤY CHỨNG CHỈ

Để thay giấy GIẤY THỨ

của PHẠM VĂN TOÁT và NGUYỄN THỊ HỢI

Người đứng xin 0. PHẠM VĂN TOÁT, 32 tuổi, Thư ký

thẻ căn-cước số E.09736 cấp tại Hà Nội ngày 17.4.51

bà NGUYỄN THỊ HỢI, thẻ căn cước số B.05713 cấp tại Hà Nội ngày 21.2.51.

Năm một nghìn chín trăm năm mươi ba và ngày mười

chín tháng hai hồi 16 giờ:

Trước mặt tôi TRẦN TRONG DZU Thẩm phán thay, Chánh-án

Tòa-án Sơ-Thẩm Hà Nội, có ông NGUYỄN XUÂN KHÁM

Lục-sự phụ-tá:

Có những nhân chứng sau này theo lời yêu cầu của ông bà

PHẠM VĂN TOÁT đã đến trình diện:

1) Ông. Bà TRẦN VĂN XƯƠNG, 37 tuổi, quản lý báo

thẻ căn-cước số A.22023 cấp tại Hà Nội ngày 23.5.1952

ngụ tại 85 Đại lộ Hai bà Trưng Hà Nội

2) Ông. Bà NGUYỄN VĂN THÂN, 44 tuổi, buôn bán

thẻ căn-cước số 6083-B4 cấp tại Hà Nội ngày 14.5.48

ngụ tại 108 Hàng Bông Ruộng Hà Nội

3) Ông. Bà NGUYỄN VĂN NGỌ, 35 tuổi, buôn bán

thẻ căn cước số 61624/H cấp tại Hà Nội ngày 15.11.47

ngụ tại 205 Hàng Bông Hà Nội

(Các nhân chứng trên này đều nhận rằng rất quen ông bà

PHẠM VĂN TOÁT

ngụ ở 84 Duy Tân Hà Nội

hiện có mặt tại đây:

Và biết rằng ông bà PHẠM VĂN TOÁT, sinh năm 1921, con
ô. Phạm Văn Phong (chết) và bà Hà Thị Con, 66 tuổi, ở
84 Duy Tân Hà Nội, đã lấy làm vợ cả bà NGUYỄN THỊ HỢI,
sinh năm 1922, nội trợ, con gái ô. Nguyễn Văn Vinh, 60
tuổi, buôn bán đều ở Yên Lạc, Vĩnh Yên,

Cưới ngày mùng mười tháng mười một năm một nghìn
chín trăm bốn mươi hai (10/11/1942) tại quận lý Yên Lạc,
tỉnh Vĩnh Yên;



Hiện nay ông bà PHẠM VĂN TOÁT không thể
xuất trình được giấy GIẤY THỨ
vì chiến-tranh mà không giao-thông được, vì sổ cái đã bị thất-lạc vì lúc
bấy giờ chưa lập sổ hộ-tịch.

Các người làm chứng đã nhận thực các điều nói trên thành thực
và đích xác. Tôi phát giấy chứng-chỉ này theo các điều 46 và 47 Dân-
Luật Bắc Việt để thay giấy GIẤY THỨ
cho Ông Bà PHẠM VĂN TOÁT
để tùy-nghị tiện dụng.

Sau khi đã đọc lại, người đứng xin, các người làm chứng kê tên ở
trên và ông Lục-sự cùng ký với Tôi ở dưới đây ngày, tháng năm kê trên.

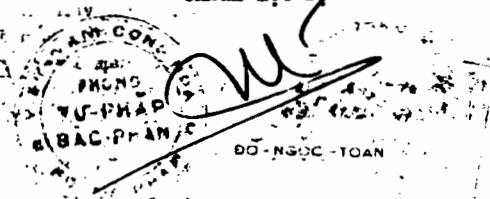
Tiếp theo những chữ ký.

T.B. tại Hà Nội (Phòng Nhì) ngày Hai mươi ba tháng hai
năm 1953 quyển 3 tờ 20 số 889 - Thu: 20\$ - Chủ Sự ký
tên và đóng dấu.-

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

SAIGON, ngày 24 tháng 02 năm 1973

CHÁNH LỤC SỰ



VIỆT NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ - PHÁP

TOÀ SƠ THẨM HÀ NỘI

Ngày 19/2/1953 196

Giấy chứng chỉ thay giấy

GIẤY THỨ

của PHẠM VĂN TOÁT
NGUYỄN THỊ HỢI

GIẤY CHỨNG CHỈ

Để thay giấy GIẤY THỨ

của PHẠM VĂN TOÁT và NGUYỄN THỊ HỢI

Người đứng xin 0. PHẠM VĂN TOÁT, 32 tuổi, Thư ký
thẻ căn cước số E.09736 cấp tại Hà Nội ngày 17.4.51
bà NGUYỄN THỊ HỢI, thẻ căn cước số B.05713 cấp tại
Hà Nội ngày 21.2.51.

Năm một nghìn chín trăm năm mươi ba và ngày mười
chín tháng hai hồi 16 giờ:

Trước mặt tôi TRẦN TRỌNG DUY Thẩm phán thay, Chánh-án
Tòa-án Sơ-Thẩm-Hà-Nội, có ông NGUYỄN XUÂN KHAM
Lục-sự-phụ-tá:

Có những nhân chứng sau này theo lời yêu cầu của ông bà
PHẠM VĂN TOÁT đã đến trình diện:

10) Ông. Bà TRẦN VĂN XƯƠNG, 37 tuổi, quản lý báo
thẻ căn cước số A.22023 cấp tại Hà Nội ngày 23.5.1952
ngụ tại 85 Đại lộ Hai bà Trưng Hà Nội

20) Ông. Bà NGUYỄN VĂN THÂN, 44 tuổi, buôn bán
thẻ căn cước số 6083-B4 cấp tại Hà Nội ngày 14.5.48
ngụ tại 108 Hàng Bông Ruộng Hà Nội

30) Ông. Bà NGUYỄN VĂN NGỌ, 35 tuổi, buôn bán
thẻ căn cước số 61624/H cấp tại Hà Nội ngày 15.11.47
ngụ tại 205 Hàng Bông Hà Nội

(Các nhân chứng trên này đều nhận rằng rất quen ông bà

PHẠM VĂN TOÁT

ngụ ở 84 Duy Tân Hà Nội

hiện có mặt tại đây:

Và biết rằng ông bà PHẠM VĂN TOÁT, sinh năm 1921, con
ô. Phạm Văn Phong (chết) và bà Hà Thị Con, 66 tuổi, ở
84 Duy Tân Hà Nội, đã lấy làm vợ cả bà NGUYỄN THỊ HỢI,
sinh năm 1922, nội trợ, con gái ô. Nguyễn Văn Vinh, 60
tuổi, buôn bán đều ở Yên Lạc, Vĩnh Yên,
Cưới ngày mồng mười tháng mười một năm một nghìn
chín trăm bốn mươi hai (10/11/1942) tại quản lý Yên Lạc,
tỉnh Vĩnh Yên;



Hiện nay ông bà PHẠM VĂN TOÁT không thể
xuất trình được giấy GIẤY THỨ
vì chiến-tranh mà không giao-thông được, vì sổ cái đã bị thất-lạc vì lúc
bấy giờ chưa lập sổ hộ-tịch.

Các người làm chứng đã nhận thực các điều nói trên thành thực
và dích xác. Tôi phát giấy chứng-chỉ này theo các điều 46 và 47 Dân-
Luật Bắc-Việt để thay giấy GIẤY THỨ
cho Ông Bà PHẠM VĂN TOÁT
để tùy-nghị tiện dụng.

Sau khi đã đọc lại, người đứng xin, các người làm chứng kê tên ở
trên và ông Lục-sự cùng ký với Tôi ở dưới đây ngày, tháng năm kê trên.

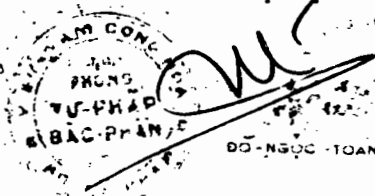
Tiếp theo những chữ ký.

T.B. tại Pannoi (Phòng Nhì) ngày Hai mươi ba tháng hai
năm 1953 quyển 3 tờ 20 số 889 - Thu: 20\$ - Chủ Sự ký
tên và đóng dấu.-

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

SAIGON, ngày 24 tháng 02 năm 1973

CHÁNH LỤC SỰ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN
TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SÀI GÒN

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số 3541/HT (1) ACT/6b

Ngày 18 tháng 02 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH CHO

NGUYỄN-THỊ-HOÀI

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 18 tháng 02 hồi 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-VAN-DUANG Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115 Đại lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sư
PHẠM-VAN-ANG phụ-tá

DÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. NGUYỄN-VAN-DUANG
2. — O. NGUYỄN-VAN-ANG
3. — O. TRẦN-VAN-PHONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

là Nguyễn-Thị-Hoài,

sinh ngày 27-11-1922 tại Quát Lâm, huyện Giao Thủy
Tỉnh Nam Định (chiều Phần), con của ông Nguyễn Văn Vĩnh
và bà Nguyễn Thị Thiềm.

Và duyên-cớ mà bà Nguyễn Thị Hoài không có thể xin sao-lục
khai-sanh được là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1917 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-rủ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và đương-sự nghe
Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sư sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN 35300

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



Lục sao y

12 tháng 8 năm 1970

Chánh Lục-sư

LÊ CHÍ MẬU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN
TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SÀI GÒN

Lục sao y bản chính để tại Phòng Lục sự Tòa Hòa Giải Saigon
Số 3531/ST (1) NCT/6b

Ngày 18 tháng 02 năm 1959 (1)

GIẤY THẺ VÌ KHAI SANH CHO

NGUYỄN-THỊ-HỘI

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 18 tháng 02 hồi 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115 Đại lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠC-VAN-THANG phụ-tá

DÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. NGUYỄN KHO LUY
2. — O. VU LINH MINH
3. — O. TRINH VĂN PHUOC

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

— là Nguyễn-Thị-Hội,

sinh ngày 25-11-1922 tại Quất Lâm, huyện Giao Thủy
Tỉnh Nam Định (Lộc Điền), con của ông Nguyễn Văn Vĩnh
và bà Nguyễn Thị Thành.

Và được-cơ mà bà Nguyễn Thị Hội không có thể xin sao-lục
khai-sanh được là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ vì khai
sinh này cho đương-sự để sử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11
năm 1917 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-sử 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và đương-sự nghe
Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục sao y 12 tháng 8 năm 19 70
Chánh Lục-sự

LÊ CHÍ MẬU

GIÁ TIỀN 35300

(1) Chỉ liệt cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

Wp - 0034

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424106**

Họ tên **PHẠM THỊ DIÊN**



Sinh ngày **02-10-1943**

Nguyên quán **Đất Trảng,
Gia Lâm, Hà Nội.**

Nơi thường trú **129/14M C/Xã-
vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC 3 HÌNH

Sọc chân cách 3 cm
trên trước đầu mà
phải.

Năm 26 tháng 10 năm 1978

PHÓ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tâm

NGON TRO TRAI

NGON TRO PHAI

WP - 0074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020424106**



Họ tên: **PHẠM THỊ DIỄN**

Sinh ngày: **02-10-1943**

Nguyên quán: **Bát Tràng,**

Gia Lâm, Hà Nội.

Nơi thường trú: **129/11M C/Xã-
Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Tôn giáo: Phật

ĐẤU VỚI RIÊNG HOẶC DI HEM

Đeo chân cách bên
trên trước đầu gối,
phải.

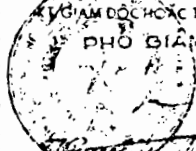
NGON TRỎ TRAI

NGON TRỎ PHẢI

Năm 25 tháng 10 năm 1978

TRƯỞNG ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ ĐỐC ĐỐC



Nguyễn Minh Tâm

VIỆT NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ - PHÁP

TOA SỞ THẨM HẨMNgày 10/2/1953 196

Giấy chứng chỉ thay giấy

KHAI SINHcủa PHẠM THỊ DIỄM

GIẤY CHỨNG CHỈ

Đề thay giấy KHAI SINHcủa PHẠM THỊ DIỄMNgười đăng xin Q. PHẠM VĂN TOÁT, 31 tuổi, Thủ kýthẻ căn-cước số B.09736 cấp tại Hà Nội ngày 17.4.51
bị NGUYỄN THỊ HỌI, thẻ căn-cước số B.05713 cấp tại
Hà Nội ngày 21.2.51Năm một nghìn chín trăm năm mươi ba và ngày mườichín tháng hai hồi lẻ giờ;Trước mặt tôi TRẦN THỌNG DUY thẩm phán thay, Chánh-ánTôn-án Sở Thẩm HẨM, có ông NGUYỄN XUÂN KHAM

Luc-sự phụ-tá:

Có những nhân chứng sau này theo lời yêu cầu của ông bà

PHẠM VĂN TOÁT đã đến trình diện:1a) Ông. Bà TRẦN VĂN XƯƠNG, 37 tuổi, quan lý bao
thẻ căn-cước số A.22023 cấp tại Hà Nội ngày 23.5.1952
ngụ tại 89 Đại lộ Hai ba Trưng Hà Nội2a) Ông. Bà NGUYỄN VĂN TRẦN, 44 tuổi, buôn bán
thẻ căn-cước số 6083-NH cấp tại Hà Nội ngày 14.5.48
ngụ tại 108 Hàng Đồng Hồ Hà Nội3a) Ông. Bà NGUYỄN VĂN HỒ, 35 tuổi, buôn bán
thẻ căn-cước số 61624/H cấp tại Hà Nội ngày 15.11.47
ngụ tại 205 Hàng Đồng Hà Nội

Các nhân chứng trên này đều nhân rằng rất quen ông bà

PHẠM VĂN TOÁTngụ ở Bà Dục Tân Hà Nội hiện có mặt tại đây:Và biết rằng ông bà Phạm Văn Toát, 32 tuổi, Thủ ký,
và bà Nguyễn Thị Hoi, 31 tuổi, nội trợ, vợ cả, đã sinh
ra PHẠM THỊ DIỄM, con gái, ngày mùng hai tháng mười năm
một nghìn chín trăm bốn mươi ba (2/10/1943) tại quận lý
Yên Lạo, tỉnh Vĩnh Yên;

Hiện nay ông bà Phạm Văn Toát không thể
xuất trình được giấy khởi sinh của PHẠM THỊ DIỄM
vì chiến-tranh mà không giao-thông được, vì sổ cái đã bị thất-lạc vì lúc
bấy giờ chưa lập sổ hộ-tịch.

Các người làm chứng đã nhận thực các điều nói trên thành thực
và đích xác. Tôi phát giấy chứng-chỉ này theo các điều 46 và 47 Dân-
Luật Bắc-Việt để thay giấy KHAI SINH
cho PHẠM THỊ DIỄM
để tùy-nghĩ tiện dụng.

Sau khi đã đọc lại, người đứng xin, các người làm chứng kê tên ở
trên và ông Lục-sự cùng ký với Tôi ở dưới đây ngay, tháng năm kê trên.

Tiếp theo những chữ ký.

T.B. tại Hà Nội (Phòng Nhì) ngày Hai mươi ba tháng hai
năm 1953 quyển 3 tờ 20 số 902 - Thu: 208 - Ghi sự ký
tên và đóng dấu.-

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
SAIGON, ngày 24 tháng 02 năm 1973
CHẤM LỤC SỰ



BỘ-NGOẠI-TOÀN

CỘNG HÒA

BỘ TƯ PHÁP

TOÀN QUỐC

GIẤY CHỨNG CHỈ

Ngày 10/2/1953 196

Giấy chứng chỉ thay giấy

KHAI SINH

của PHẠM THỊ DIỄM

Đề thay giấy KHAI SINH

của PHẠM THỊ DIỄM

Người đứng xin O. PHẠM VĂN TOÁT, 31 tuổi Thợ kỹ

thẻ căn-cước số E.09736 cấp tại Hà Nội ngày 17.4.51

bà NGUYỄN THỊ HOI, thẻ căn-cước số B.05713 cấp tại Hà Nội ngày 21.2.51

Năm một nghìn chín trăm năm mươi ba và ngày mười

chín tháng hai hồi 16 giờ

Trước mặt tôi TRAN TRONG DZU thẩm phán thay Chánh-án

Tòa-án Sơ Tòa Hà Nội có ông NGUYỄN XUÂN KHAM

Lục-sự phụ-tá:

Có những nhân chứng sau này theo lời yêu cầu của ông bà

PHẠM VĂN TOÁT đã đến trình diện:

1a) Ông. Bà TRẦN VĂN XUONG, 37 tuổi, quản lý bao

thẻ căn-cước số A.22023 cấp tại Hà Nội ngày 23.5.1952

ngụ tại 89 Đại lộ Hai ba Trưng Hà Nội

2a) Ông. Bà NGUYỄN VĂN TRAM, 44 tuổi, buôn bán

thẻ căn-cước số 6083-H4 cấp tại Hà Nội ngày 14.5.48

ngụ tại 108 Hàng Đồng Xuân Hà Nội

3a) Ông. Bà NGUYỄN VĂN HOO, 35 tuổi, buôn bán

thẻ căn-cước số 61624/H cấp tại Hà Nội ngày 15.11.47

ngụ tại 205 Hàng Đồng Hà Nội

Các nhân chứng trên này đều nhận rằng rất quen ông bà

PHẠM VĂN TOÁT

ngụ ở 84 Duy Tân Hà Nội hiện có mặt tại đây:

Và biết rằng ông X. Phạm Văn Toát, 32 tuổi, Thợ kỹ, và bà Nguyễn Thị Hoi, 31 tuổi, nội trợ, vợ cả, đã sinh ra PHẠM THỊ DIỄM, con gái, ngày mùng hai tháng mười năm một nghìn chín trăm bốn mươi ba (2/10/1943) tại quận lý Yên Lạo, tỉnh Vĩnh Yên;

Hiện nay ông bà Phạm Văn Toát không thể
xuất trình được giấy khải sinh của PHẠM THỊ DIỄM
vì chiến-tranh mà không giao-thông được, vì sổ cái đã bị thất-lạc vì lúc
bấy giờ chưa lập sổ hộ-tịch.

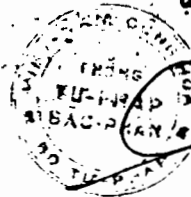
Các người làm chứng đã nhận thực các điều nói trên thành thực
và dich xác. Tôi phát giấy chứng-chỉ này theo các điều 16 và 47 Dân-
Luật Bae-Việt để thay giấy KHAI SINH
cho PHẠM THỊ DIỄM
để tùy-nghĩ tiện dụng.

Sau khi đã đọc lại, người đứng xin, các người làm chứng kẻ tên ở
trên và ông Lục-sự cùng ký với Tôi ở dưới đây ngay, tháng năm kẻ trên.

Tiếp theo những chữ ký.

T.Đ. tại Hà Nội (Phòng Nhì) ngày Hai mươi ba tháng hai
năm 1953 quyển 3 tờ 20 số 902 - Thu: 20\$ - Chủ sự ký
tên và đóng dấu.-

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH
SAIGON, ngày 24 tháng 02 năm 1973
CHÍNH LỤC SỰ



BỘ NỘI VỤ - TOÀN

WP-0084

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020774669**



Họ tên **ĐOÀN XUÂN**

Sinh ngày **1** / **1931**

Nguyên quán **Vĩnh Phú.**

Nơi thường trú **315/6A, Lý Thường Kiệt, Hà Nội.**

Dân tộc: <u>Kinh</u>		Tôn giáo: <u>Không</u>	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Quân nhân Trên 35 tuổi phải Ngày 20 tháng 03 năm 1979 TỈNH HẢI PHÒNG TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÒNG TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 11 <i>[Signature]</i> <i>Trần Kinh Tuấn</i>	
NGÓN TRỎ TRÁI	NGÓN TRỎ PHẢI		

WP - 0084

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020774669

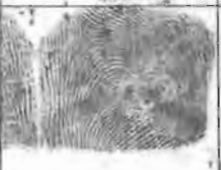


Họ tên ... ĐOÀN XUÂN ...

Sinh ngày ... 12/31 ...

Nguyên quán ... Vĩnh Phú ...

Nơi thường trú 315/6A, Lý Thường
Kiệt, Quận Chi Minh.

Dân tộc: <u>Kinh</u>		Tôn giáo: <u>Không</u>	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI			
			
NGÓN TRỎ PHẢI			
		•• Ngày 20 tháng 10 năm 1978 T. H. G. T. D. C. H. O. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N. T. R. U. O. N. G. L. U. A. N. Q. U. A. N. 11  <i>Chinh Tien</i>	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phần

TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa Giải Saigon

Số _____ / 19

Ngày 20 tháng 6 năm 1958

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

ĐOÀN XUAN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 20 tháng 6 . giờ 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH . Thẩm phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-Đệ Ngụ-Đã-Huệ có lục-sự
PHẠM VĂN MẠNH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — Ông NGO VĂN RIEM
2. — Ông NGUYỄN VĂN QUY
3. — Ông NGUYỄN VĂN TRI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết bất chắc

ĐOÀN XUAN (nam)

sinh ngày nam 1931 tại Phú Lo Vĩnh phúc yên Bạc phan con của

Ông ĐOÀN THEM và bà NGUYỄN THI GIẢI -

Về duyên-cớ mà
khai sinh được là vì

y -

không có thể xin sao-lục

su giao thông gian đoạn -

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sinh này
cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 3a3 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh cải, phạt tội nguy-chứng về việc Hộ tư 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

GIÁ TIỀN: 5500-

lục sao y.
Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1958
Lục-Sự

Bắt bo 1 chu -

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HOA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

56 / 19

Ngày 20 tháng 6 năm 1958

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO
DOAN XUAN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 20 tháng 6 , hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH , Thẩm phán Tòa Hòa-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Ngụy-Đa-Huệ có lục-sự
phụ-tá PHAM VAN MAIRI

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — Ông NGO VAN RIEM
2. — Ông NGUYEN VAN QUY
3. — Ông NGUYEN VAN TRI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

DOANH XUAN (nam)

sinh ngày nam 1931 tại Phu lo Vinh phuc yen Bac phan con của

Ông DOAN THEM và bà NGUYEN THI GIAI -

Và duyên-có mà
khai sanh được, là vì

y -

không có thể xin sao-lục

su giao thông gian đoạn -

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai sanh này
cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh cải, phạt tội nguy-chứng và việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dan nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

lục sao y.

Saigon, ngày 16 tháng 6 năm 1959

Lục-Sự

Bội bo 1 chu -

GIÁ TIỀN: 5500-



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số HT12/P3
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc QĐ số
 Xã, Phường: 10 Ngày
 Huyện, Quận: 10 Số 10
 Tỉnh, Thành phố: 10 Quận số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	<u>Lưu Xuân</u>	<u>Phạm Thị Xuân</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng	<u>10/10/1931</u>	<u>10/10/1943</u>
năm hay tuổi	<u>1931</u>	<u>1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Thợ may</u>
Nơi đăng ký	<u>10/10/1931</u>	<u>10/10/1943</u>
nhân khẩu	<u>10/10/1931</u>	<u>10/10/1943</u>
thường trú	<u>10/10/1931</u>	<u>10/10/1943</u>
Số giấy chứng minh nhân dân:		
hoặc hộ chiếu		

Đăng ký ngày 10 tháng 10 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

VIỆN THƯ KÝ

Nguyễn Thị Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Mẫu số HT12/73
 Xã, Phường: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc QĐ số
 Huyện, Quận: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Ngày
 Tỉnh, Thành phố: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Số 12
 Quận số 1

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên	<u>Trần Xuân</u>	<u>Phạm Thị Liên</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng	<u>10/10/1931</u>	<u>10/10/1943</u>
năm hay tuổi	<u>(1931)</u>	<u>ba mươi ba (1943)</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Tổ chức</u>	<u>Độc lập</u>
Nơi đăng ký	<u>15 GA Suối</u>	<u>15 M. 2 Xã Vĩnh</u>
nhân khẩu	<u>15</u>	<u>15</u>
thường trú	<u>Độc lập</u>	<u>Độc lập</u>
Số giấy chứng minh nhân dân:		
hoặc hộ chiếu		

Đăng ký ngày: 17 tháng 1 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

VIỆN THỦ KÝ

(Signature)

(Signature)



(Signature)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

WP - 0074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

309539

Số : CN

Họ và tên chủ hộ : Đoàn Xuân

Ấp, ngõ, số nhà : 21 B

Thị trấn, đường phố : Quận Xá Đ. Thành

Xã, phường : Quận Xá Đ. Thành

Huyện, quận : Quận Xá Đ. Thành

Ngày 10 tháng 03 năm 1982
 Trưởng công an : Q3
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

NGUYỄN TÂN

[illegible][illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

WL-0074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 309539 CN	
Họ và tên chủ hộ: Đoàn Xuân	
Ấp, ngõ, số nhà: 11 B	
Thị trấn, đường phố: Quận 1, Đường Nguyễn Huệ	
Xã, phường: QUẬN 1, PHƯỜNG 1	
Huyện, quận: ĐA	
Ngày: 10 tháng 05 năm 1982 Trưởng công an: ĐB (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
	
Số NK 3:	NGUYỄN TÂN

[illegible]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0435
TELEPHONE

WP-0074

Hội đồng Quản Trị
Board of Directors

CHỨC MẠNH THỎ
NGUYỄN VĂN HIỆM
NGUYỄN KIM CH
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUANG CƯỜNG
NGUYỄN QUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

CHỨC MẠNH THỎ
President
NGUYỄN VĂN HIỆM
1st Vice President
NGUYỄN QUANG CƯỜNG
2nd Vice President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Group Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer
NGUYỄN KIM CH
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

NGUYỄN QUÂN LAN

Ngày 1 tháng 11 năm 1987

Kính gửi:

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chính-Trị-Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tù do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan chức năng tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chu Tịch

* HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Thị Hằng
Phạm Văn Tiến

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

* TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (☒) Hồ sơ bảo trợ (☐ IV# , (☐ LOI , (☐ Exit visa , (☐ I-171 , (☒ GIẤY RA TRẠI
(☒ Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
(☒ Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa i
huy chương v.v...

* CÁC THỦ KHÁC:

** GHI CHÚ: Tất cả giấy tờ liên hệ với hồ sơ này, phải ghi rõ trên góc phải số WP-0074

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:.....
 Từ ngày .. tháng .. năm ..
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:.....
 Từ ngày .. tháng .. năm ..
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:.....
 Từ ngày .. tháng .. năm ..
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:.....
 Từ ngày .. tháng .. năm ..
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 409423 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Hải
 Ấp, ngõ, số nhà: 129 / H.M.
 Thị trấn, đường phố: Bình Văn Đông
 Xã, phường: Bàu
 Huyện, quận: Tân

Ngày 16 tháng 3 năm 1982
 Trưởng công an: Quán H
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 1

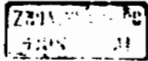
Nguyễn Thị Hải

1998

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Thị Hồng	Chủ hộ	Nữ	10-11-1922	020424067
2	Phạm Minh Hằng	con	Nữ	11-1-1952	
3	Phạm Thị Hương	con	Nữ	21-10-1954	090234620
4	Phạm Minh Tuấn	con	Nam	20-9-1957	080424158
5	Phạm Thị Sơn Hương	con	Nữ	6-9-1960	020424108
6	Phạm Minh Thi	con	Nữ	8-9-1963	020424107
7	Trần Hòa Vũ	cháu	Nam	25-8-1979	
8	Trần Anh Ngọc	cháu	Nữ	26-7-1982	

RỘ NỘI VỤ
Trại : Cải tạo Xuân Lộc.
Số : _____

W1-0074
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc.
-----000-----



ĐƯỢC PHÉP RA TRẠI TẠM THỜI

I

Căn cứ vào đề nghị của bộ phận giáo dục, xét theo
hoàn cảnh sức khỏe của cải tạo viên.

Ban giám thị trại cải tạo Xuân Lộc (thuộc Bộ Nội Vụ).

QUYẾT ĐỊNH.

Họ cho phép anh : PHẠM VĂN TOÁT

Ngày, tháng, năm sinh : 06-06-1921

Sinh quán : Bắc Ninh

Trú quán : 14-M Qu Xã Vĩnh Nội Thành Phố Hồ Chí Minh

Số lính, cấp bậc, chức vụ : Trung Ủy cảnh sát trưởng
ban hồ sơ.

Trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức
chính trị của chế độ cũ.

Được phép ra khỏi trại cải tạo tạm thời về cư trú
với gia đình chờ ý kiến giải quyết của ban giám thị trại cải
tạo Xuân Lộc. (Sau cứ 3 tháng đến trại trình một lần).

Khi về đường sự phải trình báo ngay với UBND Xã
Phường nơi cư ngụ và phải chịu sự quản chế của chính quyền
địa phương, trong thời gian chờ đợi ý kiến của trại.

Thời gian đi đường là : 02 ngày (kể từ ngày ký
giấy ra trại).

Tiền và lương thuộc đi đường đã cấp 02² (hai đồng).

Lưu tay ngón trái phải
Chữ : Phạm Văn Toát
Danh bản số : 0326
Lập tại : DL 87-F500

Họ tên, chữ ký. Xuân Lộc, ngày 17 tháng 12/77
Người được cấp giấy Giám thị trại.

Trưng tá : Trịnh Văn Thích.

Xã, thị trấn : _____

Thị xã, quận : TƯ

Thành phố, tỉnh : HỒ CHÍ MINH

GIẤY CHỨNG TỬ

số 03
Quyển số 01/C07

Họ và tên Nam hay nữ	Phạm Văn Toát Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Sáu tháng sáu năm một ngàn chín trăm hai mươi ba (06.6.1923)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Nơi ĐKKK thường trú	Tam trú : 129/14M Bến Vân Đồn phường 17
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	Hai mươi tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám (20.02.1978) 129/14M Bến Vân Đồn phường 17 Quận 4
Nguyên nhân chết	Bệnh hen-Xuyễn
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKKK thường trú	Nguyễn Thị Hoi - 129/14M Bến Vân Đồn phường 17 Quận 4
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	Vợ

Đăng ký ngày 20 tháng 02 năm 1978

TM/UBND QUẬN 4

(Ký tên, đóng dấu)



[Handwritten signature]

Trụ sở Công-Tâm-Thành
ỦY-VIÊN THỦ KÝ

BỘ NỘI VỤ
Trụ sở: XUÂN LỘC
Số 36

* CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

00 337709142

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 1978
Tại: TÀI UBND-Quận 4-TP/ MỘ CHI MINH

CHỨNG TÔI GỒM CÓ:

Chứng từ: **Thiếu tá: VŨ-LÊ-HUYEN**
Y tá: **TM/ UBND-QUẬN 4-TP/ ký: Triệu công tình Trung**
Cán bộ thường trực: /
Người làm chứng: /

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: **PHẠM VĂN TOÁT** năm sinh: **1921**
Sinh quán: **Bắc Ninh**
Trú quán: **129/14M Bến Văn Hiến, Phường 07-Quận 4-TP/ HCM**
Cao tại: **Trung úy trưởng ban xét họ: CHOS ngày 27.06.1975**
Ấn phát: **TTC** theo ấn văn, QĐ số: **274** ngày **30.9.1975**
của **UBND-TP/ MỘ CHI MINH**
Danh chỉ báo số: **589** ngày **11.10.1976** tại: **T20**
Sau một thời gian điều trị tại: **Bệnh viện chợ quàn - TP/ HCM**
Đã được y học sĩ tập tính cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng nên đã chết hồi **06 giờ /**
ngày **20** tháng **02** năm **1978**
Tại: **Bệnh viện chợ quàn - TP/ HCM**
Vi chứng bệnh: **Bệnh hen suyễn**
Trên da tử chức nội tạng tại: **Giờ sinh lấy nội tạng về chôn cất**
Số não: **Không**
Năng lực can lý ghi ở trang sau, đã được công đồng cho
đồng ý: **không** chịu trách nhiệm quản lý.

S.T.T	Tên, họ, địa chỉ cũ, lại	Đơn vị hiện	Số lần	Chức vụ	CHỈ CHỈ
(Trại chúng tôi nhận anh : Phạm Văn Teát : Sinh năm : 1921 - Có thời gian cộng tác ở trại 3384 Xuân Lộc - Đồng Nai - Bị bệnh hen suyễn đi điều trị tại bệnh viện chợ quân chốt lại đúng sự thực - (Sơ y bản chính của địa phương)					
ĐƠN LƯU , Ngày 30 tháng 11 năm 1984					

Hình bản lập xong đi đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và công bố cho mọi người biết :

Người làm chứng

Cán bộ thường trực

Y học sĩ

Giám thị

Thiếu tá : VŨ-LE-HUYEN -

1. Nguyễn Thị Diên sinh năm 1922



Phạm Thị Diên sinh năm 1943.



Đoàn Xuân sinh năm 1931



Phạm Thị Hương sinh năm 1954



Phạm Minh Tuấn sinh năm 1958



Phạm Thị Sơn Hương sinh năm 1960



Phạm Hồng Thu sinh năm 1963.



Saigon ngày 19 tháng 1 năm 1979.

Kính thưa bà

Lần thứ tôi xin cảm ơn bà và quý Hôi đã
gởi thư phúc đáp cho gia đình tôi.

Nhân dịp đầu năm mới tôi kính chúc bà và
quý Hôi luôn mạnh khỏe, đạt được nhiều thành
quả tốt đẹp trong công tác nhân đạo.

Chúa bà.

Qua thư của bà và quý Hôi chúng tôi xin
gởi hồ sơ của gia đình tôi theo yêu cầu của bà và
quý Hôi.

Danh sách hồ sơ tên

ông: Phạm Văn Soát

và bà: Nguyễn Thị Hôi

Ông: Phạm Thị Diên sinh năm 1943 xuống ngôn
viên đại tiếng nói Tự Do chủ đề Công Hòa.

và chồng: Đoàn Xuân sinh năm 1931

Hiện ngụ tại 25 B cư xá hồ Thành phường 5 Quận 3.

2/ Phạm Toàn thắng sinh năm 1945 hạ sĩ quan

Thông dịch viên phái bộ quân sự Hoa Kỳ, tử trận năm 1967

3/ Phạm Bích Khanh sinh năm 1952 y tá

và chồng: Trần Văn Chuấn sinh năm 1951 Thiểu úy

Trung đội Trưởng pháo binh tiểu đoàn 91 sư đoàn 9

Đi tập trung cải tạo từ tháng 06 năm 1975 đến tháng 3-1978

4/ Phạm Thị Bường sinh năm 1954.

5/ Phạm Minh Xuân sinh năm 1957.

6/ Phạm Thị Sơn Bường sinh năm 1960

7/ Phạm Hồng Huệ sinh năm 1963.

Một lần nữa gia đình tôi xin chân thành cảm
ơn bà và quý Hôi được những việc làm tốt đẹp này.
Chúng tôi tha thiết mong được bà và quý Hôi sớm giúp
đỡ cho gia đình tôi giải hòa nhập cảnh để chúng tôi
sớm hoàn tất thủ tục xin xuất cảnh theo chương trình
định cư của chính phủ Hoa Kỳ.

xin thành thật cảm ơn bà và quý cô.

Trân trọng kính chào Bà



Nguyễn Thị Hối

Địa chỉ hiện nay của tôi
Nguyễn Thị Hối
14M cũ Xã Vĩnh Hối 16 R4.
T.P. Hồ Chí Minh
Việt Nam

Sponsor mỗi
lần lạc —

Tom & Susan
hỏi lần
đầu tiên

January 1988